

**TUẦN 4**

**Thứ Hai ngày 26 tháng 9 năm 20...**

*Nghỉ dạy Thầy Huấn lên lớp*

**Thứ Ba ngày 27 tháng 9 năm 20...**

Nghỉ dạy : Giáo viên bộ môn lên lớp

**Buổi sáng:**

**Buổi chiều**

**Tiết 1**

	<b>NTĐ4</b>	<b>NĐT5</b>
<b>Môn</b>	<b>Khoa học</b>	<b>Khoa học</b>
<b>Tên bài</b>	<b>TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP NHIỀU LOẠI THỨC ĂN?</b>	<b>TỪ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN ĐẾN TUỔI GIÀ</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	1. <u>Kiến thức</u> : Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng. Biết ăn phối hợp nhiều chất để có sức khỏe tốt 2. <u>Kĩ năng</u> : Thấy được tầm quan trọng của chất dinh dưỡng đối với cơ thể con người. 3. <u>Thái độ</u> : Có ý thức nhắc nhở mọi người ăn uống đủ chất dinh dưỡng.	- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.  - Biết mình đang ở vào giai đoạn nào.  - Có ý thức giữ gìn sức khỏe ở các độ tuổi.
<b>II-Đồ dùng.</b>	- Tranh minh họa trong (SGK)	Các hình trong (SGK)

**II-Hoạt động dạy học:**

1.	* <b>Kiểm tra bài cũ</b> + 1 HS lên bảng nêu KL bài 6 - GV nhận xét.	
2.	* <b>Bài mới:</b> - GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS + Quan sát các hình trong SGK thảo luận câu hỏi. + HS thực hiện nhiệm vụ yêu cầu - Câu hỏi: 1. Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn? 2. Nhóm thức ăn nào cần ăn đủ, ăn vừa phải hoặc ăn có mức độ? 3. Thức ăn nào chỉ nên ăn ít hoặc ăn hạn chế? + Đại diện HS trả lời + GV nêu KL và 2 HS đọc lại trong SGK * <b>Luyện tập:</b> - HS làm BT trong VBT	- 1HS lên bảng nêu ghi nhớ bài 6 tuần 3.  - HS quan sát H1, 2, 3, 4 đọc thông tin và trao đổi thảo luận. - Hoàn thành bảng về đặc điểm các giai đoạn(SGK) - GV gọi HS đọc các giai đoạn vừa ghi được và chốt lại KL (SGK) - 2 HS đọc lại KL + HS chơi trò chơi "Ai? Họ đang ở vào giai đoạn nào?" - GV nêu cách chơi và hướng dẫn chơi. - Cả lớp cùng tiến hành chơi - HS làm BT vào VBT - Đại diện HS nêu KQ - GV: Nhận xét, chữa bài, khen ngợi.

+ HS lần lượt lên bảng chữa BT - GV chữa bài và nhận xét, khen ngợi. - HS soát lại bài và chữa vào VBT	
--	--

- 3-Củng cố, dặn dò:**
- Nhận xét giờ chung cả 2 lớp
  - Về nhà Học thuộc ghi nhớ trong SGK

-----  
*Tiết 2*

	<b>NTĐ4</b>	<b>NTĐ5</b>
<b>Môn</b>	<u>Toán</u>	<u>Chính tả(NV)</u>
<b>Tên bài</b>	<b>LUYỆN TẬP( Tr-22)</b>	<b>ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BỈ</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	<p>1. <u>Kiến thức</u>: Viết và so sánh được các số tự nhiên. Bước đầu làm quen dạng <math>x &lt; 5</math>; <math>2 &lt; x &lt; 5</math> với <math>x</math> là số tự nhiên.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u>: Viết đúng, đẹp các số có nhiều chữ số.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Có ý thức giải Toán.</p>	<p>1. <u>Kiến thức</u>: Biết trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.</p> <p>- <u>Nắm chắc</u> quy trình cấu tạo vần và quy tắc ghi đầu thanh.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u>: Viết đúng bài chính tả.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Yêu thích cách rèn luyện chữ viết</p>
<b>II-Đồ dùng.</b>	- Bảng phụ BT4.	Vở bài tập TV

**II-Hoạt động dạy học:**

1.	<p><b>-Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>+ 2 HS lên bảng đọc các số bài 3 (Tr-21)</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>*Bài mới:</b></p>	
2	<p>+ <b>Bài 1;2:</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu và thảo luận, lần lượt nêu miệng KQ</p> <p>a, 0 ; 10 ; 100.</p> <p>b, 9 ; 99 ; 999.</p> <p>- GV nhận xét và hướng dẫn làm bài 2(HS khá giỏi)</p> <p>+<b>Bài2: HS KG</b></p> <p>-1HS trả lời: a, 10 chữ số b, 89 chữ số</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>+<b>Bài 3:</b> Viết chữ số thích hợp vào ô trống.</p> <p>- 2HS lên bảng viết</p> <p>*KQ: a, Số 0 ; b, Số 9....</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>+ <b>Bài 4:</b> HS đọc yêu cầu và làm vào bảng phụ.</p> <p>- Đại diện trình bày KQ</p>	<p><b>*Bài mới:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>+ Đọc thầm bài, tìm và viết chữ khó vào bảng các nhân.</p> <p>- HS thực hiện y/cầu.</p> <p>+ HS ghi đầu bài</p> <p>- GV đọc cho HS viết bài</p> <p>- Đổi bài và soát lỗi</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>+ HS làm BT</p> <p>-<b>Bài2:</b> HS đọc y/cầu và làm vào vở BT</p> <p>+HS đối chiếu bài trên bảng phụ và chữa bài vào vở</p> <p>* Giống nhau: Đề có âm chính gồm 2 chữ cái (nguyên âm đôi)</p> <p>* Khác nhau: Tiếng chiến có âm cuối, tiếng nghỉ không có âm cuối.</p> <p>+<b>Bài 3:</b> HS đọc yêu cầu, thảo luận và</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài</li> <li>a, x là các số : 0, 1, 2, 3, 4.</li> <li>b, x là các số: 3, 4.</li> <li>- HS chữa vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>làm vào VBT</li> <li>- GV cùng HS nhận xét và chữa bài</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul>
---	---

**3-Củng cố, dặn dò:** -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp  
 -Về nhà học thuộc ghi nhớ -Làm BT trong VBT

-----  
**Tiết 3**

	<b>NTĐ4</b>	<b>NDT5</b>
<b>Môn</b>	<u>Chính tả(NV)</u>	<u>Toán</u>
<b>Tên bài</b>	<b>TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH</b>	<b>LUYỆN TẬP (Tr-19)</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	1. <u>Kiến thức</u> : Biết cách bày bài thơ lục bát. 2. <u>Kĩ năng</u> :(NV)đúng 10 dòng thơ đầu và trình bày bài CT sạch sẽ, đúng các dòng thơ lục bát. -Làm đúng BT2 và BTchính tả phương ngữ do GV soạn. 3. <u>Thái độ</u> : Có ý thức rèn luyện chữ viết.	<b>I/ Mục tiêu:</b> - Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về ĐV” hoặc “Tìm tỷ số”.cần là m: Bà i 1 ; 3 ; 4. - Trình bày đúng bài giải  - Có ý thức giải Toán.
<b>II-Đồ dùng.</b>	Vở bài tập TV	- Bảng phụ BT1.

**II-Hoạt động dạy học:**

1.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm tra bài cũ</b></li> <li>+ 2HS lên bảng viết các tiếng có âm đầu tr/ch có thanh hỏi /thanh ngã</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>*<b>Bài mới:</b></li> <li>- GV g/thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS.</li> <li>+ Đọc thầm bài, tìm và viết chữ khó vào bảng cá nhân.</li> <li>- HS thực hiện y/cầu.</li> <li>- 1, 2 HS nêu cách trình bày bài thơ.</li> <li>+ HS ghi đầu bài</li> <li>- HS tự viết bài</li> <li>- HS đổi bài soát lỗi</li> <li>-GV chấm,chữa bài.</li> <li>+ HS làm BT</li> <li>- Bài2:HS đọc y/cầu và làm vào vở BT</li> <li>- Đại diện HS nêu KQ.</li> </ul>	Bài 1: Yêu cầu HS biết cách tóm tắt bài toán rồi giải bằng cách "rút về đơn vị".  <u>Tóm tắt:</u> 12 quyển: 24 000 đồng 30 quyển: ? đồng Hướng dẫn HS giải vào vở , 1 em làm ở bảng; GV cùng cả lớp nhận xét chốt KQ đúng. Đáp số: 60 0000 đồng Bài 2 (HS NK) Yêu cầu HS biết 2 tá bút chì là 24 bút chì. <u>Tóm tắt:</u> 24 bút chì: 30 000 đồng 8 bút chì: ? đồng - Sau đó dùng cách "rút về đơn vị" hoặc cách "Tìm tỷ số"

	<p>+GV chữa bài:  <b>a, gió, điều.</b>  <b>b, chân, vắng, sân, chân</b>                  - HS chữa bài vào vở.                  -                  - Về nhà Lớp 4: Viết lại các chữ viết sai.                  - Lớp 5: Học thuộc ghi nhớ. Làm BT trong VBT.</p>	<p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>24 bút chì gấp 8 bút chì số lần là:  <math>24 : 8 = 3</math> (lần)                  Số tiền mua 8 bút chì là:  <math>30\ 000 : 3 = 10</math> (đồng)                  Bài 3: Cho HS tự giải (tương tự bài 1)                  Đáp số : 4 ô tô                  Bài 4: Cho HS giải bài toán (tương tự bài 3). Đáp số: 180 000 đồng</p>
--	--	--

**3-Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét giờ chung cả 2 lớp  
 - Về nhà Lớp 4: Viết lại các chữ viết sai.

-----  
**Thứ Tư ngày 28 tháng 9 năm 20...**

**Buổi sáng**

**Tiết 1**

<b>Môn</b> <b>Tên bài</b>	<u>Tập đọc</u> <b>TRE VIỆT NAM</b>	<u>Toán</u> <b>ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (Tr-20)</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	1. <u>Kiến thức</u> : Hiểu ND bài: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người VN; giàu tình yêu thương, chính trực. Trả lời được các câu hỏi trong SGK. 2. <u>Kĩ năng</u> : Bước đầu biết đọc diễn cảm 1 đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm. 3. <u>Thái độ</u> : Có ý thức học tập tích cực ngay thẳng.	- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ ( Đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm đi bấy nhiêu lần ) . Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách : Rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số . -Bài tập cần làm : Bài tập 1 . ôn toán
<b>II-Đồ dùng.</b>	Vở bài tập TV	- Bảng phụ BT1.

**II-Hoạt động dạy học:**

1.	<p>* <b>Kiểm tra bài cũ</b>                  + 2HS lên bảng đọc bài Một người chính trực và trả lời câu hỏi (SGK)                  - GV nhận xét.</p>	- 2HS lên bảng chữa bài 3(Tr-19) - HS đối chiếu bài nhận xét
2	<p>* <b>Bài mới:</b>                  - HS quan sát tranh minh họa thảo luận ,nêu ND tranh                  * <b>Hướng dẫn HS luyện đọc</b>                  - GV đọc hoặc HS khá giỏi đọc mẫu.                  - Tóm tắt ND bài, chia đoạn (5 đoạn)                  - HS đọc đoạn trước lớp kết hợp đọc</p>	<p><i>Giới thiệu ví dụ dẫn đến quan hệ tỉ lệ:</i>                  - Giới thiệu như SGK                  *<b>Hoạt động 2 : Giới thiệu bài toán và cách giải</b>                  - GV hướng dẫn HS thực hiện cách giải bài toán theo các bước:                  a) Tóm tắt: 2 ngày: 12 người                  4 ngày: ? người</p>

<p>đúng và giải nghĩa từ (chú giải)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đoạn trong nhóm</li> <li>- 1,2 HS đọc cả bài</li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>*Tìm hiểu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu hỏi thảo luận</li> <li>- GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK GV nhận xét bổ sung:</li> </ul> <p>1. (Tre xanh xanh tự bao giờ ... bờ tre xanh).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tiếp nối nhau đọc 2. (cần cù, đoàn kết, ngay thẳng).</li> <li>3. GV nói thêm về tính cách ng- ời Việt Nam.</li> <li>4. Có manh áo cộc, tre nh- ờng cho con. Nồi tre ...lạ th- ờng).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc 4 dòng cuối bài: Đoạn thơ cuối bài có ý nghĩa gì?.</li> <li>- GV: Bài thơ kết lại bằng cách dùng điệp từ, điệp ngữ (mai sau, xanh) thể hiện rất đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già, măng mọc.</li> </ul> <p><b>*Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc lại bài</li> <li>-Chọn đoạn đọc diễn cảm.</li> <li>-GV đọc mẫu,hướng dẫn cách đọc(đọc thuộc lòng cả bài thơ)</li> </ul>	<p>b) Phân tích bài toán để tìm ra cách giải</p> <p>1: "rút về đơn vị"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách giải như sgk.</li> </ul> <p>c) Phân tích bài toán để tìm ra cách giải</p> <p>2 "Tìm tỉ số" :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách giải như sgk.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 3 : Thực hành</b></p> <p>Bài 1: Học sinh đọc đề bài , giáo viên gợi ý học sinh nêu tóm tắt .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tóm tắt bài toán rồi tìm ra cách giải:</li> </ul> <p>Tóm tắt:</p> <p style="padding-left: 40px;">Giải</p> <p>7 ngày: 10 người</p> <p>5 ngày: ? người</p> <p>Muốn làm xong công việc trong 1 ngày cần:</p> <p><math>10 \times 7 = 70</math> (người)</p> <p>Muốn làm xong công việc trong 5 ngày cần:</p> <p><math>70 : 5 = 14</math> (người)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 14 người</p> <p>HS NK làm các bài còn lại.</p>
--	---

- 3-Củng cố, dặn dò:**
- Nhận xét giờ chung cả 2 lớp
  - Về nhà Lớp 4: Đọc bài ở nhà

-----  
Tiết 2

Môn Tên bài	<u>Toán</u> YẾN, TẠ, TẤN	<u>Tập đọc</u> BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT
<b>I-Mục tiêu</b>	<p>1. <u>Kiến thức:</u> Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn; mối quan hệ của tạ, tấn với ki- lô- gam. Biết chuyển đổi đơn vị đo, thực hiện phép tính với các số đo tạ, tấn</p> <p>2. <u>Kĩ năng:</u> Viết đúng các đơn vị đo.</p> <p>3. <u>Thái độ:</u> Yêu thích môn học Toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu ND, ý nghĩa bài thơ: Mọi người hãy sống vì hòa bình, chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc. Trả lời được các câu hỏi (SGK)</li> <li>- Giọng đọc vui, nhẹ nhàng. Đọc diễn cảm được bài thơ.</li> <li>- Có ý thức giữ gìn hòa bình.</li> </ul>
<b>II-Đồ dùng.</b>	- Bảng phụ BT4.	- Tranh minh họa trong (SGK)

**II-Hoạt động dạy học:**

<p>1.</p> <p>2</p>	<p><b>Kiểm tra bài cũ</b> - 1HS lên bảng làm ý b, bài 4(Tr-22)</p> <p><b>* Bài mới:</b> - GV giới thiệu bài và các đơn vị đo : Yên, tạ, tấn. 1 yến = 10kg ; 1 tạ = 10 yến 1 tạ = 100 kg ; 1 tấn = 10 tạ 1 tấn = 1000 kg</p> <p><b>* Luyện tập:</b> - <b>Bài 1:</b> HS đọc yêu cầu của bài. + 3HS nêu miệng cả lớp cùng nhận xét KQ a, 2 tạ ; b, 2 kg ; c, 2 tấn. + <b>Bài 2:</b> - HS đọc yêu cầu, thảo luận và làm vào bảng nhóm (3 nhóm). - N1, ý a ; N2, ý b ; N3, ý c. - Đại diện nhóm trình bày KQ + <b>Bài 3:</b> tính - 4HS làm trên bảng - Gv cùng HS nhận xét chữa bài 18 yến + 26 yến = 44 yến 648 tạ - 75 tạ = 573 tạ 135 tạ x 4 = 540 tạ 512 tấn : 8 = 64 tấn - <b>Bài 4:</b> HS khá giỏi đọc yêu cầu và làm vào B/phụ. - 1 HS nêu miệng KQ bài giải - GV nhận xét</p>	<p>+ 2HS lên bảng đọc bài lòng dân (Những con sếu bằng giấy) và trả lời câu hỏi (SGK) - GV nhận xét . - HS quan sát tranh minh họa thảo luận, nêu ND tranh</p> <p><b>* Hướng dẫn HS luyện đọc</b> - GV gọi HS đọc toàn bài. - Tóm tắt ND bài, chia khổ thơ (3 khổ thơ) - HS đọc nổi khổ thơ trước lớp kết hợp đọc đúng và giải nghĩa từ (chú giải) - Đọc khổ thơ trong nhóm - 1,2 HS đọc cả bài - GV đọc mẫu</p> <p><b>* Tìm hiểu bài:</b> - HS đọc câu hỏi thảo luận - GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK GV nhận xét. + (Trái đất giống như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh; có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển) + (Mỗi loài hoa có vẻ đẹp riêng nhng loài hoa nào cũng quý, cũng thơm. Cũng nh mọi trẻ em trên thế giới dù khác nhau về màu da nhưng đều bình đẳng, đều đáng quý, đáng yêu). + (Trái đất là của chung chúng ta. Chúng ta phải chống chiến tranh, giữ hoà bình cho trái đất mãi mãi bình yên / Mọi người hãy sống vì hòa bình, chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc .)</p> <p><b>* Luyện đọc diễn cảm:</b> - HS đọc lại bài - Chọn khổ thơ đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu và hướng dẫn cách đọc - HS luyện đọc trước lớp. - GV cùng HS nhận xét</p>
--------------------	--	---

**3-Củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét giờ chung cả 2 lớp

**Tiết 2**

	NTĐ4	NĐT5
<b>Môn</b>	<b>Luyện từ và câu</b>	<b>Kể chuyện</b>
<b>Tên bài</b>	<b>TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY</b>	<b>TIẾNG VĨ CÀN MĨ LAI</b>

<p><b>I-Mục tiêu</b></p>	<p>- Nhận biết đ-ợc hai cách chính cấu tạo từ phức của Tiếng Việt: ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau (từ ghép) ; phối hợp những tiếng có âm hay vần hoặc cả âm đầu và vần giống nhau (từ láy).</p> <p>- B-ớc đầu phân biệt từ ghép với từ láy đơn giản (BT1), tìm đ-ợc từ ghép, từ láy chứa tiếng đã cho (BT2).</p>	<p>1-Kiến thức: Biết nghe và kể lại tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện yêu cầu. Kể câu chuyện Tiếng vĩ cầm Mĩ Lai +Hiểu ý nghĩa câu chuyện qua trả lời câu hỏi</p> <p>2-Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghe, kể đúng lời kể của nhân vật</p> <p>3-Thái độ: Yêu thích môn học</p>
<p><b>II-Đồ dùng.</b></p>	<p>- Bảng phụ BT4.</p>	<p>Vở bài tập TV</p>

**II-Hoạt động dạy học:**

<p>1.</p> <p>2</p>	<p><b>-Kiểm tra bài cũ</b> <b>- Kiểm tra bài cũ</b> +1HS lên bảng lên bảng nêu ghi nhớ từ đơn, từ phức..</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>*Bài mới:</b> - GV giới thiệu bài, yêu cầu HS đọc phần nhận xét, trao đổi, thảo luận và ghi KQ vào bảng phụ - Đại diện trình bày KQ + GV chốt lại lời giải: - Từ phức <b>truyện cổ, ông cha</b> do các tiếng có nghĩa tạo thành. - Từ phức <b>thì thằm</b> do các tiếng có âm đầu lặp lại tạo thành. - Từ phức <b>im lặng</b> do 2 tiếng có nghĩa tạo thành. - Ba từ phức (<b>chằm chằm, cheo leo, se sẽ</b>) do các tiếng có vần hoặc cả âm lẫn vần lặp lại tạo thành. +GV nêu ghi nhớ (2HS nhắc lại) <b>* Luyện tập:</b> +Bài 1: HS đọc yêu cầu - Thảo luận và làm vào bảng phụ -Đại diện trình bày KQ <b>Từ ghép. a.</b> ghi nhớ, đền thờ, bờ bãi, tưởng nhớ                   b. dẻo dai, vững chắc, thanh cao,.. <b>Từ láy a.</b> nô nức                   b. mọc mạc, nhũn nhặn,</p>	<p>*VD: Đoạn 1: Đây là cựa chiến binh Mĩ Mai-cơ. Ông trở lại Việt Nam với mong ước đánh một bản đàn cầu nguyện cho linh hồn của những người đã khuất ở Mỹ Lai. + Đoạn 2: Năm 1968, quân đội Mĩ đã huỷ diệt Mỹ Lai. Đây là tám ảnh tư liệu ghi lại một cảnh có thực, cảnh một tên lính Mĩ đang châm lửa đốt nhà. Tám ảnh này do nhà báo Mĩ có tên là Rô-nan chụp được trong vụ thảm sát Mỹ Lai. Còn nhiều tám ảnh nữa là bằng chứng về tội ác của lính Mĩ trong vụ thảm sát. VD ảnh xác bao người dân có cả phụ nữ lẫn trẻ em nằm trong vũng máu; lính Mĩ dí súng vào mang tai một phụ nữ đứng tuổi. +Đoạn 3: Đây là tám ảnh tư liệu chụp hình ảnh chiếc trực thăng của Tô-m-xon và đồng đội đậu trên cánh đồng Mỹ Lai, tiếp cứu 10 người dân vô tội. + Đoạn 4: Giới thiệu ảnh tư liệu 4 và 5. ảnh 4: Hai lính Mĩ đang đù anh lính da đen Hơ-bớt vì anh đã tự bắn vào chân để khỏi tham gia tội ác. ảnh 5: Nhà báo Rô-nan đã tố cáo vụ thảm sát Mỹ Lai trước công luận, buộc toà án của nước Mĩ phải đem vụ Mỹ Lai ra xét xử. Đây là minh hoạ của một tờ tạp chí Mĩ đăng tin phiên toà xử vụ Mỹ Lai ở nước Mĩ.</p>
--------------------	---	---

<p>cứng cáp</p> <p><b>+Bài2:</b> HS đọc yêu cầu và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự làm bài vào VBT</li> <li>- Đại diện trả báo cáo KQ.</li> <li>-GV chốt lại lời giải đúng:</li> </ul> <p>a, Từ ghép: ngay thẳng, ngay thật,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ láy: ngay ngắn.</li> </ul> <p>b, Từ ghép: thẳng băng, thẳng cánh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ láy: thẳng thắn,...</li> </ul>	<p>+Đoạn 5: ảnh 6 và 7: Tô-m-xơn và Côm-bon đã trở lại Việt Nam sau 30 năm xảy ra vụ thảm sát. Hai người xúc động gặp lại những người dân được họ cứu sống (An-đrê-ốt-ta vắng mặt trong cuộc gặp gỡ vì anh đã chết trận sau vụ Mỹ Lai 3 tuần</p> <p>3/ Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (18 phút) :</p> <p>a) Kể theo nhóm4 : HS kể từng đoạn và trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>b) Thi kể chuyện trước lớp. Trao đổi về ý nghĩa: Chuyện giúp bạn hiểu điều gì? Bạn suy nghĩ gì về chiến tranh? Hành động của những người lính Mỹ có lương tâm giúp bạn hiểu điều gì?</p>
---	--

**3-Củng cố, dặn dò:** -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp  
 -Về nhà học thuộc ghi nhớ -Làm BT trong VBT

*Tiết 4*

	<b>NTĐ4</b>	<b>NTĐ5</b>
<b>Môn</b> <b>Tên bài</b>	<b>Lịch sử</b> <b>N- ỐC ÂU LẠC</b>	<b>Địa lí</b> <b>SÔNG NGÒI</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	<p>1. <u>Kiến thức:</u> Biết cần ăn phối hợp đạm động vật và thực vật để cung cấp đầy đủ chất cho cơ thể. Nêu ích lợi của việc ăn cá: đạm của cá dễ tiêu hơn đạm của gia súc, gia cầm.</p> <p>2. <u>Kĩ năng:</u> Biết ăn đủ chất cho cơ thể.</p> <p>3. <u>Thái độ:</u> Có ý thức ăn uống đầy đủ, để cho cơ thể khỏe mạnh.</p>	<p>- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.</p> <p>- Biết mình đang ở vào giai đoạn nào.</p> <p>- Có ý thức giữ gìn sức khỏe ở các độ tuổi.</p>
<b>II-Đồ dùng.</b>	- Tranh minh họa trong (SGK)	Các hình trong (SGK)

**II-Hoạt động dạy học:**

1.	<p><b>1. Ôn định: cho HS hát</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>a. <i>Giới thiệu:</i> Nắm được một cách sơ lược cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc: Triệu Đà nhiều lần kéo quân sang xâm lược Âu Lạc như thế nào? Hôm nay các em học bài: “Nước Âu Lạc”.</p>	<p>1HS trả lời câu hỏi : Hãy nêu đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa ở Việt Nam?</p> <p>Giới thiệu bài GV giới thiệu bài học .</p> <p>2/ Dạy học bài mới :</p> <p><b>Phần a/ Nước ta có mạng lưới sông ngòi</b></p>
2		



*b. Tìm hiểu bài:**\*Hoạt động cá nhân*

- GV phát PBT cho HS
- GV yêu cầu HS đọc SGK và làm bài tập sau: em hãy điền dấu x vào ô  những điểm giống nhau về cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt.
  - Sống cùng trên một địa bàn.
  - Điều biết chế tạo đồ đồng.
  - Điều biết rèn sắt.
  - Điều trồng lúa và chăn nuôi.
  - Tục lệ có nhiều điểm giống nhau.
- GV nhận xét, kết luận: cuộc sống của người Âu Việt và người Lạc Việt có những điểm tương đồng và họ sống hòa hợp với nhau.

*\*Hoạt động cả lớp:*

- GV treo lược đồ lên bảng
- Cho HS xác định trên lược đồ hình 1 nơi đóng đô của nước Âu Lạc.
- GV hỏi: “So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc”? (Nước Văn Lang đóng đô ở Phong châu là vùng rừng núi, nước Âu Lạc đóng đô ở vùng đồng bằng.)
- Người Âu Lạc đã đạt được những thành tựu gì trong cuộc sống? (Về xây dựng, sản xuất, làm vũ khí? )? (Xây thành Cổ Loa, sử dụng rộng rãi lưới cày bằng đồng, biết rèn sắt, chế tạo nỏ thần.)
- GV nêu tác dụng của nỏ và thành Cổ Loa (qua sơ đồ): nỏ bắn một lần được nhiều mũi tên. Thành Cổ Loa là thành tựu đặc sắc về quốc phòng của người dân Âu Lạc.

*\*Hoạt động nhóm:*

- GV yêu cầu HS đọc SGK, đoạn: “Từ năm 207 TCN ... phương Bắc”. Sau đó, HS kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc.
- GV đặt câu hỏi cho cả lớp để HS thảo luận:
  - + Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà lại bị thất bại? (Vì người Âu Lạc

*dày đặc ( 10 phút:*

- HS làm việc theo cặp : GV yêu cầu HS dựa vào hình 1 sgk rồi trả lời:
  - Nước ta có nhiều sông hay ít sông so với các nước mà em biết?
  - Kể tên và chỉ trên hình 1, vị trí một số sông ở Việt Nam?
  - ở miền Bắc và miền Nam có những sông lớn nào?
  - Nhận xét về sông ngòi ở miền Trung?
  - GV trình chiếu lược đồ sông ngòi nước ta .
  - Đại diện các cặp trình bày . HS khác bổ sung.
  - Một số HS lên bảng chỉ trên lược đồ sông ngòi nước ta các sông chính: sông Hồng, sông Đà, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Đà Rằng, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai.
- **GV sửa chữa, bổ sung ;kết luận:**  
**Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước.**
- Phần b/ Sông nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa**
- HS làm việc theo nhóm 4 : HS đọc sgk, quan sát hình 2, 3 hoàn thành bảng sau:
  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
  - **GV sửa chữa và phân tích thêm:**
  - Mùa nước sông ở quê em vào mùa lũ và mùa cạn có khác nhau không? Tại sao? (Mùa lũ có phù sa là vì: 3/4 diện tích phần đất liền nước ta là đồi núi, độ dốc lớn. Nước ta lại có mưa nhiều và mưa lớn tập trung theo mùa, lớp đất màu bị bào mòn và cũng đồng nghĩa với việc đất đai ở vùng núi ngày càng xấu đi)
- Phần c/ Vai trò của sông ngòi ( 6 phút ):**
  - HS thảo luận nhóm đôi : Kể về vai trò của sông ngòi? (Bồi đắp nên nhiều đồng bằng; Cung cấp nước cho đồng ruộng và nước sinh hoạt; Là nguồn thủy điện và là đường giao thông; Cung cấp nhiều tôm,

đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm lại có tướng chỉ huy giỏi, vũ khí tốt , thành lũy kiên cố.) + Vì sao năm 179 TCN nước Âu lạc lại rơi vào ách đô hộ của PK phương Bắc? (Vi Triệu Đà dùng kế hoãn binh và cho con trai là Trọng Thủy sang ....) - GV nhận xét và kết luận.	cá.) - + Vị trí 2 đồng bằng lớn và những con sông bồi đắp nên chúng? + Vị trí nhà máy thủy điện Hoà Bình, Y-a-ly và Trị An. <b>-GV kết luận:</b>
---	---

**3-Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét giờ chung cả 2 lớp  
- Về nhà kể chuyện cho mọi người nghe

Buổi chiều

Tiết 1

	<b>NTĐ4</b>	<b>NTĐ5</b>
<b>Môn</b>	<b>Luyện từ và câu</b>	<b>Luyện từ và câu</b>
<b>Tên bài</b>	<b>LUYỆN TẬP VỀ TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY</b>	<b>LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua luyện tập b- ớc đầu nắm đ- ợc hai loại từ ghép ( có nghĩa phân loại, có nghĩa tổng hợp) — BT1, BT2</li> <li>- B- ớc đầu nhận biết đ- ợc 3 nhóm từ láy (giống nhau ở âm đầu, vần, cả âm đầu và vần ) — BT 3</li> <li>- Bài tập 2( <i>yêu cầu tìm 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 3 từ ghép có nghĩa phân loại</i> )</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1 , BT2 , (3 trong số 4 câu ) BT3 . Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 ( Chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý : a, b, c, d ) ; đặt được câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa tìm được ở bài tập 4 ( BT5 )</li> <li>- HS có năng khiếu thuộc được 4 thành ngữ ở BT1 ; làm được toàn bộ BT4 .</li> </ul>
<b>II-Đồ dùng.</b>	- Một vài trang từ điển. Phiếu khổ to.)	Các hình trong (SGK)

**II-Hoạt động dạy học:**

1	<b>1. Ôn định: cho HS hát</b> <b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> <b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> + Thế nào là từ ghép? Cho ví dụ?( + Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là từ ghép. VD: Tình thương) + Thế nào là từ láy? Cho ví dụ? (Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hay cả âm vần) giống nhau. Đó là từ láy. VD: ào ào, ào ào,...) <b>2. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu bài:</b> - Để sâu kiến thức về từ ghép và từ láy . Hôm nay chúng ta học bài: “Luyện tập về từ ghép và từ láy”. GV ghi đề.	HS đọc thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở BT 2 tiết trước . 1/ GV giới thiệu bài. 2/ Phân nhận xét: Bài tập 1: HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 1. - GV hướng dẫn HS so sánh nghĩa của 2 từ: <i>chính nghĩa, phi nghĩa</i> -HS phát biểu ý kiến , GV chốt lại : - Giáo viên: Phi nghĩa và chính nghĩa là 2 từ có nghĩa trái ngược nhau. Đó là những từ trái nghĩa. Bài tập 2: Một HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi với bạn bên cạnh. - HS phát biểu ý kiến. - Cả lớp và GV nhận xét , chốt lại lời giải
---	--	---

**b. Hướng dẫn làm bài tập**

**HD1: Cả lớp:**

**Bài 1:** So sánh hai từ ghép sau đây:

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét câu trả lời của câu HS.
- + Từ *bánh trái* có nghĩa tổng hợp.
- + Từ *bánh rán* có nghĩa phân loại.

**HD2: Nhóm:**

**Bài 2:** Viết các từ ghép (được in đậm) trong những câu dưới đây vào ô...

- Phát bảng nhóm cho HS.
- + GV nhận xét, bổ sung.
- Chốt lại lời giải đúng.

Từ ghép phân loại	Từ ghép tổng hợp
đường ray, xe đạp, tàu hỏa.	ruộng đồng, làng xóm, núi non.

\*\* *Núi non* chỉ chung loại địa hình nổi lên cao hơn so với mặt đất nên xếp vào từ ghép tổng hợp.

- Nhận xét, khen.

**HD2: Cá nhân:**

**Bài 3:** Xếp các từ láy trong đoạn văn sau vào nhóm thích hợp:

- + Muốn xếp các từ láy vào đúng ô cần xác định những bộ phận: âm đầu, vần, cả âm đầu và vần.
- Yêu cầu HS làm VBT
- Chốt lại lời giải đúng.
- a. he hé
- b. lao xao, lạt xạt
- c. rào rào
- Nhận xét khen.

đúng : sống/chết; vinh/ nhục; (vinh: được kính trọng, đánh giá cao; nhục: xấu hổ vì bị khinh bỉ. )

Bài tập 3: HS đọc yêu cầu BT 3.

- GV hướng dẫn : Cách dùng từ trái nghĩa trong câu tục ngữ trên tạo ra hai vẻ tương phản, làm nổi bật quan niệm sống rất cao đẹp của người Việt Nam - thà chết mà được tiếng thơm còn hơn sống mà bị người đời khinh bỉ.

3/Phần ghi nhớ:

- Giáo viên gợi ý học sinh nêu nội dung ghi nhớ ( Như SGK )

- HS đọc phần ghi nhớ.(thuộc phần ghi nhớ)

4/ Phần luyện tập (15 phút) :

Bài tập 1: HS đọc yêu cầu của bài.

- Tìm những cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ, tục ngữ .

- GV gọi HS lên bảng gạch chân các cặp từ trái nghĩa.

- Cả lớp cùng GV chữa bài theo lời giải : đục/trong; đen/sáng; rách/lành; dở/ hay.

Bài tập 2: HS đọc yêu cầu của bài.

- GV gọi HS lên bảng gạch chân các cặp từ trái nghĩa: hẹp/rộng; xấu/đẹp; trên/dưới.

Bài tập 3: HS đọc yêu cầu của bài, trao đổi theo cặp làm bài . - GV hướng dẫn lời giải:

- + Hoà bình/chiến tranh, xung đột.

- + Thương yêu/căm ghét, căm giận, căm thù, căm hờn, ghét bỏ, thù ghét, thù hằn, thù hận, hận thù, thù địch ...

- + Đoàn kết/chia rẽ, bè phái, xung khắc ...

- + Giữ gìn/phá hoại, phá phách, tàn phá, huỷ hoại ...

Bài tập 4: HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trình bày bằng miệng bài làm của mình, GV cùng HS nhận xét.

- GV hướng dẫn : Hai câu mỗi câu chứa một từ trái nghĩa.

- + Những người tốt trên thế giới yêu **hoà bình**. Những kẻ ác thích **chiến tranh**.

- Một câu chứa cả cặp từ trái nghĩa:

- + Chúng em ai cũng yêu **hoà bình**, ghét **chiến tranh**.

- 3-Củng cố, dặn dò:**
- Nhận xét giờ chung cả 2 lớp
  - Về nhà Học thuộc ghi nhớ trong SGK

Tiết 1

	<b>NTD4</b>	<b>NTD5</b>
<b>Môn</b> <b>Tên bài</b>	<b>Địa lí</b> <b>HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA</b> <b>NG- ỒI DÂN Ở HOÀNG LIÊN SƠN</b>	<b>Lịch sử</b> <b>XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX -</b> <b>ĐẦU THẾ KỈ XX</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	<p>1. <u>Kiến thức</u>: Nêu được 1 số hoạt động SX của người dân ở Hoàng Liên Sơn. Qua tranh, ảnh nhận biết 1 số hoạt động SX của người dân ở HLS.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u> : Biết sử dụng tranh, ảnh để mô tả.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Yêu thích các nghề của dân ở HLS.</p>	<p>Biết một vài điểm mới về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX :</p> <p>+ Về kinh tế : Xuất hiện nhà máy , hầm mỏ , đồn điền , đường ô tô , đường sắt .</p> <p>+Về xã hội: Xuất hiện các tầng lớp mới : Chủ xưởng , chủ nhà buôn , công nhân .</p> <p>-HS cú năng khiếu : Biết được nguyên nhân của sự biến đổi kinh tế - xã hội nước ta .</p>
<b>II-Đồ dùng.</b>	Tranh trong SGK	Hình trong sgk phóng to . - Bản đồ hành chính Việt Nam.)

**II-Hoạt động dạy học:**

<p>1 * <b>Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS trả lời ghi nhớ bài 2.</li> </ul> <p>*<b>Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS</li> <li>+ Đọc ND yêu cầu mục 1, 2 quan sát H1, 2 thảo luận câu hỏi :</li> <li>1. Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu?</li> <li>2. Kể tên 1 số sản phẩm thủ công truyền thống ở HLS?</li> <li>- HS trả lời theo yêu cầu</li> <li>- Nêu KL trong SGK</li> <li>- GV nhắc lại KL</li> <li>- HS quan hình 3 và đọc ND mục 3, thảo luận, trả lời câu hỏi:</li> <li>1. Nêu quy trình SX phân lân?</li> <li>- Đại diện HS trả lời và nêu nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, hướng dẫn và giao BT cho HS làm.</li> <li>-HS làm bài tập vào VBT</li> <li>-GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng trả lời ghi nhớ bài 3(SGK)</li> <li>- HS quan sát tranh, ảnh và đọc ND trong SGK thảo luận câu hỏi:</li> <li>1.Ở cuối thế kỉ XIX, ở VN đã xuất hiện những ngành KT nào?</li> <li>2. Những thay đổi về KT đã tạo ra những giai cấp, tầng lớp mới nào?</li> <li>- HS thảo luận, ghi vào nháp.</li> <li>- Đại diện HS trả lời</li> <li>- Lớp bổ xung ý kiến</li> <li>- GV nêu kết luận (SGK)</li> <li>- 2HS đọc lại KL</li> <li>- GV giao BT</li> <li>- HS làm bài tập trong VBT</li> <li>- GV chữa bài trên bảng lớp</li> <li>- HS đối chiếu chữa bài</li> </ul>
---	--

-HS chữa bài vào vở.	- GV chốt lại.
----------------------	----------------

**3-Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét giờ chung cả 2 lớp  
- Về nhà Học thuộc ghi nhớ trong SGK

Tiết 3

	<b>NTĐ4</b>	<b>NDT5</b>
Môn	<u>Kĩ thuật</u>	<u>Kĩ thuật</u>
Tên bài	<b>KHÂU THƯỜNG</b>	<b>THÊU DẤU NHÂN(Tiết 2)</b>
<b>I-Mục tiêu</b>	1. Kiến thức: Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu. 2. Kỹ năng : Khâu được các mũi khâu thường. 3. Thái độ: Yêu thích môn học và làm được các sản phẩm quy định.	- Biết cách thêu dấu nhân. Thêu được mũi thêu dấu nhân. Các mũi thêu tương đối đều. - Thêu được các dấu nhân theo quy định. -Yêu thích môn học và làm được sản phẩm.
<b>II-Đồ dùng</b>	-Bộ đồ dùng cắt,khâu thêu.	Bộ kĩ thuật khâu thêu

**III-Hoạt động dạy học:**

1	<p><b>*Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài, giao BT cho HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện quan sát mẫu khâu trong SGK, thảo luận và nhận xét các bước.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thực hành +HS các bước trong quy trình.</li> <li>- HS nhắc lại từng bước và thực hành.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS nhắc lại các bước khâu thêu trong SGK</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách thêu dấu nhân</li> <li>- HS quan sát và nhận xét, nhắc lại các bước thực hiện</li> <li>- HS thực hành thêu theo nhóm</li> <li>- GV theo dõi giúp đỡ các em còn lúng túng.</li> <li>+HS làm bài cá nhân</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul>
---	--	---

**3. Củng cố dặn dò:** -Nhận xét giờ chung.  
Về nhà làm hoàn chỉnh bài theo yêu cầu.\